

CHUYỆN QUÊ

Sinh biết Mừng từ năm cậu lên bốn tuổi, khi đó anh đã được mười hai. Trong vùng sôi động thời chiến tranh Quốc Cộng đời sống thật đầy lo âu. Niềm vui hôm nay, nếu có thì cứ an hưởng. Còn ngày mai xảy ra chuyện gì nào ai có thể biết trước được.

Buổi sáng ông ngoại Mừng hay ẵm cậu đến Quán Chú Ký, nằm cạnh nhà nội Sinh, để uống cà phê. Ông gọi ly cà phê đen nhỏ. Mừng được ông kêu cho ly sữa nước sôi để chấm ăn với bánh tiêu.

Bốn tuổi Mừng sở hữu, rất dễ thương, mập ú na ú nần. Người lớn thường đến ẵm bồng nựng nịu. Mừng lúc nào cũng được ông ngoại để ngồi luôn trên bàn. Chú Ký để dài không bao giờ phàn nàn.

Sinh mồ côi cha mẹ, ở chung với bà nội từ nhỏ. Sân nhà nội thông thương qua Quán Chú Ký. Mỗi sáng tinh sương, đứng trước sân bên cây bông điệp cao lớn sum sê bông nở quanh năm, Sinh thường thấy Mừng ngồi trên bàn lấy bánh tiêu chấm sữa. Hình ảnh này đã trở thành quen thuộc trong mắt anh từ thời thơ ấu.

Hồi đó nhờ bụ bẩm nên Mừng được người ta nâng nịu. Nhưng Sinh để ý đến Mừng hơn vì hoàn cảnh Mừng hơi giống hoàn cảnh anh. Tuy nhiên Mừng còn may mắn hơn anh. Mừng chỉ mồ côi cha, má Mừng đang sống chung với ông bà ngoại. Bốn tuổi Mừng chưa biết mình đang mồ côi cha vì đang sống trong tình thương tràn ngập của ông ngoại. Mừng chưa nhận ra được điều gì bất hạnh đang có trong cuộc đời mình.

Khi ăn Tết xong năm mười ba tuổi, vì trở giò, bà nội Sinh sợ để cháu trong vùng sôi động không tốt nên gửi Sinh về Sài Gòn ở đậu trong nhà người cháu kêu bà bằng dì. Sinh và Mừng chia tay từ đó.

Trải qua gần ba mươi năm dài Sinh và Mừng mới gặp lại nhau trên đất nước tạm dung. Vào một buổi sáng cuối tuần, người bạn cùng quê với Sinh điện thoại cho anh, hỏi:

- Anh Sinh, anh còn nhớ thằng Mừng cháu ông bảy Cam ở xóm mình không?

Sinh nhớ ngay, dù thời gian qua đã khá lâu. Anh trả lời:

- Nhớ chứ! Bây giờ nó ở đâu?

Người bạn trả lời:

- Nó đang ở nhà tôi nè!

Rồi như biết Sinh sẽ hỏi tiếp nên người bạn nói luôn:

- Nó đi lao động bên Tiệp. Lúc Bức Tường Bá Linh đổ nó tìm cách trốn qua Đông Đức rồi qua Tây Đức xin tị nạn.

Gần một năm rồi. Nó liên lạc tìm địa chỉ tôi và đến tôi từ tối hôm qua.

Sinh nói sẽ đến ngay để gặp Mừng. Dù sao cũng là người cùng quê. Trên đất khách để gì gặp người cùng làng, hưởng gì Sinh và Mừng lại ở cùng xóm.

Trên đường đến nhà người bạn, lòng Sinh thấy vui vui. Kỷ niệm cũ bỗng chốc lại hiện về với vùng sôi động thuở nhỏ. Chiến tranh và những chuyện chết chóc. Những trò chơi thiếu thời: nhảy dây, bắt cứt, tạt lon... và Mừng, cậu búp bê ngày ấy của Quán Chú Ký, mà mỗi sáng từ sân bà nội bên gốc cây điệp ngó sang đã thấy Mừng ngồi bên bên cạnh ông ngoại, tay cầm bánh tiêu chấm sữa, nụ cười trẻ thơ với niềm vui nhỏ nhen như bắt tận...

Gặp Mừng ở nhà anh bạn, Sinh không thể tưởng tượng ra đó là Mừng. Mừng bây giờ khác xưa rất nhiều. Dù cố nhớ lại khuôn mặt Mừng thời trẻ dại, Sinh cũng không tìm ra được chút nào giống chú bé ngày xưa. Mừng già dặn, đen đúa. Mấy năm lao động ở Tiệp, lại trong ngành xây dựng nên trông Mừng rất khỏe mạnh, tay chân mặt mày đã hằn lên nét lao động cực nhọc ở xứ người. Chuyện kể ra bất tận. Sinh kể ra những kỷ niệm mà anh có cho Mừng nghe. Mừng chỉ cười. Nụ cười hiền hậu, an phận.

Mừng kể, em hiện đang ở trại tạm cư, đã nhờ luật sư làm đơn tị nạn, nhận tiền trợ cấp xã hội, muốn tìm việc làm kiếm tiền phụ má em nuôi con. Má em đã có chồng khác, ông bà ngoại đã chết lâu rồi... Đại khái chuyện Mừng là như vậy, không có gì đặc biệt. Hoàn cảnh người tị nạn từ Việt Nam đều hơi hơi giống nhau. Sau cuộc đổi đời mọi người hầu hết đều khổ. Những người cầm quyền mới chưa lựa được con đường đúng để đi. Mỗi thất bại họ đều kêu lên vì tàn dư chế độ cũ, mà không dám tự nhận khuyết điểm mình. Ai rời đất nước được cứ rời, bằng cách này hay cách khác. Chuyện giờ rõ như ban ngày nên ai cũng biết.

Chia tay Mừng nơi nhà người bạn, Sinh không giữ lại hình ảnh gì đặc biệt từ Mừng. Anh cầu chúc Mừng sớm được Đức cho tị nạn và sớm có gia đình, vì dẫu sao Mừng cũng đã lớn tuổi rồi. Nghe đến chuyện lập gia đình Mừng than thở:

- Em còn một người bạn gái ở quê nhà. Cô cũng ở cùng làng với tụi mình, nhưng nói ra chắc các anh cũng không biết đâu. Em có nói với cô cứ chờ em, em đi lao động vài ba năm dành dụm tiền về rồi làm đám cưới và có vốn ra làm ăn buôn bán. Cô hứa sẽ chờ. Bây giờ em xin tị nạn ở đây rồi, không biết ra sao! Bao lâu nữa mới về lại được Việt Nam. Cả hai bây giờ đều lớn tuổi, sắp già tới nơi, chẳng lẽ cô cứ chờ hoài. Em cũng chưa biết tính sao, dù cô ta có hứa sẽ chờ em suốt đời!

Nghe vậy thôi, chứ Sinh và bạn anh cũng không biết khuyên Mừng thế nào cho phải. Mọi chuyện để thời gian trả lời.

Thình thoàng sau ngày đó, Mừng, Sinh và bạn anh cũng gặp nhau. Khi nhà người này, lúc nhà người khác, lúc trong trại tị nạn nơi Mừng ở. Mừng xin được việc làm. Đã có tiền gửi về giúp má nuôi em, gửi quà về cho người yêu ở quê nhà. Đơn tị nạn bị bác, đang nhờ luật sư khiếu nại lại... Chuyện bình thường như bao nhiêu chuyện tị nạn khác.

Cho đến một ngày Sinh nhận được điện thoại của người bạn từ sáng sớm:

- Anh Sinh ơi, thằng Mừng bị tai nạn xe hơi. Bạn nó lái xe chở nó rồi gây ra tai nạn. Bạn nó không sao mà nó phải có trục thẳng đến cứu! Nó đang nằm trong nhà thương gần nơi anh ở. Nó bị nặng lắm, đang nằm trong phòng cấp cứu. Tối qua tôi đến thăm nó tới khuya mới về. Nhưng cũng chỉ đứng ngoài cửa kiến nhìn vô, bác sĩ chưa cho vào thăm. Nó không có thân nhân ở đây nên bạn bè báo với cảnh sát tôi là người cùng quê, ở đây đã lâu, tôi có thể lo cho nó.

Sinh lại bồn chồn. Nơi xứ lạ quê người, không thân nhân ruột thịt lại bị tai nạn đến nỗi phải nằm trong phòng cấp cứu. Mấy hôm sau Sinh đến thăm Mừng. Anh đã được vào đứng cạnh giường cậu, nhưng cậu vẫn còn mê man. Khi anh gọi tên, cậu chỉ ú ớ. Hậu quả của lần tai nạn xe cộ ấy là Mừng gãy một xương chân và xương ở bả sườn rất nặng.

Sau đó, khi lành hẳn, dáng đi của Mừng không được như xưa mà chân thấp chân cao. Khi mọi việc đã qua Mừng hơi vui, tự an ủi: "Tụi Đức kiếp trước thiếu nợ em. Vừa đến Đức không lâu, chưa làm gì được cho nó, nó đã phải trả gần bốn chục ngàn Mark cho nhà thương trong lần em bị tai nạn này. Ở Việt Nam bị như vậy chắc là chết rồi, tiền đâu mà chạy chữa!" Nhưng đôi khi Mừng buồn vì chuyện tương lai: "Không biết em như vậy cô bạn em có

còn chờ em về cưới hỏi nữa không? Giờ kể như tàn tật rồi!” Tuy nhiên, sau này Sinh nghe Mừng kể lại rằng cô bạn hứa sẽ chờ cậu đến suốt đời dù biết cậu đã mang thương tật. Anh chỉ biết mừng cho cậu.

Cuộc đời này có những nỗi đau ít ai giải thích được. Đôi khi nỗi đau cứ tới tấp đến, bắt người ta phải chấp nhận nó rồi lấy đó tự an ủi mình, để còn hy vọng mà sống. Mừng có tên về nước trong một ngày mùa đông nơi xứ người, nhưng khi ấy nơi quê hương Việt Nam mọi người đang chuẩn bị mừng xuân, đón Tết. Hiệp định đưa người về nước vẫn tiếp tục có hiệu lực. Nếu Việt Nam nhận ai, lập tức Đức đưa người đó về ngay thôi, chẳng cần biết đông hay hè. Trước khi về Mừng ngậm ngùi nhưng cũng tự an ủi: “Thôi về cũng được! Về cưới vợ làm ăn, xây dựng cuộc đời. Chứ ở đây biết có ai chịu làm vợ mình! Còn cô bạn, cứ để cô chờ mình suốt đời sao!? Đời con gái người ta chỉ có một lần, mà bây giờ cô cũng đã gần bốn mươi tuổi rồi, đâu thể chờ mãi. Già tới nơi rồi!” Thế là Mừng chịu để cho Polizei dẫn ra phi cơ về nước.

*

Trời tháng bảy nắng chan chan. Mồ hôi Mừng ra như tắm, nhưng cậu cố gắng đào cái ao nuôi cá cho xong nội trong buổi chiều nay. Nghĩ phải cho xong hôm nay thôi, nên cậu ra sức đào hết mình.

Mới đây Mừng đã về nước được sáu tháng. Cậu bị Đức đưa về nước vào dịp Tết Nguyên đán vừa qua. Mười mấy năm mới được ăn Tết lại trên quê hương. Không khí Tết dù chính quyền không cho đốt pháo nổ, ai đó buồn, nhưng với Mừng vẫn vui. Vui hơn nữa nhất là lúc gặp lại Mối, người yêu cũ. Khi mấy ngày vui Tết đi qua, gặp Mối, Mừng dọ hỏi chuyện cưới xin nhưng lần nào cô cũng lảng tránh, không muốn bàn sâu đến chuyện trăm năm chồng vợ. Một linh cảm nặng nề gieo xuống lòng cậu: lòng con người sao dễ đổi thay!? Những hẹn hò với nhau trước ngày cậu đi Tiệp chắc giờ cô đã quên? Một bác hàng xóm mách nước: “Giờ mày bị tàn tật như vậy rồi thì mong gì nó chịu! Thôi kiếm con khác đi con! Tao thương mày nên tao nói thật, chớ không ai nói cho mày nghe đâu. Họ sợ nói ra mày buồn”. Bác sáu Dờn, người nông dân chất phát ở cạnh nhà tâm sự lòng mình với Mừng như thế, trong một buổi chiều khi bác đang lùa đàn bò về chuồng. Ngay ba má Mừng cũng không dám nói ra sự thực. Chú thím cũng sợ con buồn. Chuyện tai nạn xảy ra ở xứ người đã làm cho Mừng buồn rồi, giờ con vừa về nước chú thím nghĩ không nên nói huých tẹt ra ngay chuyện con Mối có ý thay lòng đổi dạ. Nói ra chỉ tổ làm cho con mình đau khổ thêm.

Vừa ngưng tay uống nước được một lát, xa xa Mừng đã thấy Gia, cậu bé chăn bò cho bác sáu Dờn, đang lùa dùm bốn con bò của cậu về chuồng. Mấy con bò Mừng mua từ đàn bò của bác sáu Dờn mới đây đã thấy lớn đại. Hai con Phèn, một con Móc và một con Đạm. Hai cậu bò Móc và Đạm chỉ một hai năm nữa Mừng có thể bắt chước ông ngoại cho đi cày, kéo xe hái củi được rồi. Còn hai con Phèn cái thì để cho nó đẻ con. Tiền mua bò là tiền riêng của cậu dành dụm lúc đi làm ở Đức. Còn đất cậu đang ở là của ngoại cậu chia cho cho má từ lúc ông bà còn sống. Má theo chồng mới, để đất không lâu nay. Khi Mừng về nước, chưa có việc gì làm má kêu cho để Mừng có công chuyện trồng trọt, đào ao nuôi cá đỡ buồn. Như má nói: “Tàn tật như mày bây giờ đâu còn đi cày đi cấy gì nữa! Thôi lấy đất nuôi bò, đào ao thả cá đi con. Cũng phải làm ăn với người ta. Còn chuyện vợ con từ từ cái đã. Không con này thì con khác”. Thấm thoát vậy mà đã sáu tháng qua.

Lâu nay Mừng không còn về nhà ăn cơm với ba má và các em mỗi ngày. Thịnh thoảng cậu mới về. Dù khoảng cách hai nhà không xa nhưng vì tật nguyên nên cậu rất ngại đi bộ. Vừa mệt, hàng xóm lại dòm ngó cái chân. Hơn nữa, lớn rồi mà còn ở với người cha ghê Mừng thấy không tiện. Cậu tự nấu ăn luôn ngày hai bữa trong căn nhà lá vừa cất tạm. Quen sống độc thân từ hồi còn ở bên Tiệp, bên Đức, nên giờ sống một mình cậu không thấy khó khăn chút nào. Nếu có khó khăn chẳng là ở mặt tình cảm! Lớn rồi mà còn sống một mình, cậu thấy nó ra làm sao, không giống ai! Buổi chiều, ăn cơm xong, nếu không đi bộ ra quán con Tâm ngồi, Mừng hay kéo ghế bố ra nằm trước nhà hút thuốc, nhìn cảnh vật, trời đất mây xanh. Con Tâm lúc này trở mã đẹp dữ dằn! Bỗng dưng Mừng thốt lên lời ấy. Cứ cách vài ba buổi chiều, thế nào Mừng cũng phải đi ra quán con Tâm uống một ly cà phê đá. Không đi cậu thấy hơi nhớ con Tâm, chứ không phải cậu ghiền cà phê. Con Tâm đẹp nhất có lẽ nhờ cái miệng. Cho đến giờ cậu chưa thấy ai ở Việt Nam có cái miệng và nụ cười đẹp như con Tâm, kể cả Mối. Không biết có phải vì Mối tìm cách từ từ xa lánh cậu nên tình cảm cậu lại từ từ nhứt gàn với con Tâm. Gọi “con Tâm” là vì cậu quen miệng từ lúc trước ngày đi lao động, chứ Tâm bây giờ cũng đã hơn hai mươi tuổi rồi.

Chuyện gia đình của Tâm cũng hơi dài dòng. Tâm và đứa em trai nhỏ hơn hai tuổi là con của một đôi vợ chồng cha Nam, mẹ Bắc. Ba Tâm là dân tập kết, sau bảy mươi lăm mới dẫn vợ và hai con về lại quê hương miền Nam. Nhà ở cùng xóm nên Mừng biết Tâm từ lúc đó, lúc cô bé vừa tám chín tuổi. Em Tâm, lúc mới về Nam, cái gì nó cũng bắt ăn, muốn ăn. Đang chơi, thấy mấy con châu chấu nó cũng theo chụp, bắt cho bằng được. Cô Năm nó la: “ Ê! Con này ăn không được đâu! Bắt làm chi ”. Nó cãi lại: “Ngon lắm! Ở ngoài Bắc, con bắt ăn thường lắm!” Lúc ăn đã no, ai kêu ăn thêm, nó rất lễ phép, trả lời: “Dạ cháu ăn lo rồi!” Mấy bác già giỡn lại: “Ăn thì lo ăn đi con, chớ lo lắng gì!” Như má nó, nó nói vắn vắn và lộn lộn nhau, rất dễ cười. Còn ba Tâm, khi về tới Nam ông mới biết một tin buồn đã xảy ra từ lâu: Chị Hai ông đã bị Việt Cộng bắt đi vì tội “mật báo cho địch”, chết trên rừng, cho đến ngày ông về lại Nam gia đình cũng chưa biết xác chôn ở đâu. Mấy em ông kể lại, chị Hai bị oan, chứ có mật báo mật cò gì! Nghe tin, ông tức tối lên ngay văn phòng công an Huyện, làm dữ, cuối cùng họ xin lỗi. Họ nói tình nghi thì họ bắt. Nhưng chị Hai ông buồn, bệnh rồi chết, chứ họ không có giết. Họ dẫn ông lên tận trên núi, đào đất lấy xác về chôn cất lại. Mấy ngày đó ông chửi ầm tòi trong xóm: giải phóng đâu không thấy, chỉ thấy chuyện gì đâu! Giờ trở về nước Mừng thấy ông đã già, cậu bé “ăn châu chấu” đã lớn đại, còn Tâm đã làm cậu mềm lòng ra vì nhan sắc của cô.

Từ nhà Mừng nhìn xa xa về hướng tây có dãy núi dài, màu xanh sậm. Khi nhìn dãy núi này cậu thấy nhớ đến dãy núi cạnh nhà lúc còn tị nạn ở miền nam Nước Đức. Mùa hè còn đỡ, mùa đông núi ở đó như cái đầu của người đau ban của mới nhẹ, tóc bị rụng. Lá của các cây sồi, cây dẻ trên núi đều rụng hết. Không như ở đây, núi quanh năm lúc nào cũng có màu xanh. Căn nhà lá của Mừng nằm giữa đồng nên mát mẻ. Năm chơi nhiều lúc ngủ quên không hay. Trời mùa hè ruộng đồng xanh tươi. Từ xa, khi mặt trời lặn đã nghe tiếng ếch nhái kêu ồm ộp. Không khí làng quê quanh quẩn như thế làm Mừng hay nghĩ đến một mái gia đình ấm cúng. Dù gì cậu cũng đã gần bốn mươi rồi, chẳng lẽ cứ theo năn nỉ Mối hoài, rồi chờ để chết già...

*

Sinh nghe người bạn về nước, ghé thăm Mừng, qua kể lại chuyện làm ăn và chuyện vợ con của cậu. Mừng vừa cưới được “con Tằm” làm vợ. Thằng lẩm cẩm vậy mà hay! Tàn tật vậy để gì có người chịu. Anh bạn cứ khen Mừng như thế. Nghe tin, Sinh cũng mừng cho cậu. Anh hy vọng Tết này Mừng sẽ có một cái Tết thật vui, còn vui hơn Tết năm ngoái khi Mừng vừa về nước. Dù còn nghèo khổ, có bị thương tật nhưng mùa xuân này đối Mừng, anh cầu mong là mùa xuân của tình yêu và hạnh phúc. Biết đâu trong mùa xuân này Mừng sẽ có con. Nếu có con trai hoặc gái đầu lòng Mừng cũng có thể đặt tên là Xuân. Tên hai cha con ghép lại: Mừng - Xuân. Sinh mỉm cười. Chính anh cũng không hiểu tại sao bỗng dưng anh có ý nghĩ như vậy. Còn nghe nói Mới chưa lấy ai, cứ chờ, cũng không biết chờ ai?

VŨ NAM
(Germany)